

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT



BÁO CÁO
SINH HOẠT HỌC THUẬT

TÊN BÁO CÁO:

**ĐIỂM MỚI CƠ BẢN CỦA LUẬT SỐ 142/2025/QH15 VỀ PHỤC HỒI, PHÁ SẢN
SO VỚI LUẬT SỐ 51/2014/QH13 VỀ PHÁ SẢN
(ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỞI LUẬT SỐ 85/2025/QH15)**

Người thực hiện: Phí Mạnh Cường

Bộ môn: Kinh tế cơ sở

Khoa: Kinh tế & QTKD

Hà Nội – 06/2026

MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
1	Mở đầu	2
2	Các điểm mới cơ bản	5
3	Kết luận	10

MỞ ĐẦU

1. Cơ sở chính trị

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đề ra nhiệm vụ: “*Xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước*”.

Tại Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị tập trung làm tốt nhiệm vụ: “*Đổi mới mạnh mẽ tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển*”.

Tại Thông báo số 125-TB/VPTW ngày 27/02/2025 về kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, Tổng Bí thư đã yêu cầu “*Phải huy động được mọi thành phần kinh tế, mọi doanh nghiệp, người dân cùng tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội..., cần tiếp tục tập trung cải cách mạnh mẽ thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, củng cố niềm tin của doanh nghiệp, người dân..., nghiên cứu áp dụng khung pháp lý chuyên biệt, góp phần đưa hệ thống pháp luật Việt Nam bắt kịp tốc độ phát triển của nền kinh tế số, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế...*”.

Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã đưa ra quan điểm chỉ đạo: “*Xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, “đúng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam”, tiếp thu có chọn lọc giá trị tinh hoa của nhân loại, bảo đảm tính hệ thống, nắm bắt mọi cơ hội, mở đường, khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp*

luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển... ”; đồng thời đề ra mục tiêu: “Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những "điểm nghẽn" do quy định pháp luật”.

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã đề ra nhiệm vụ “*Sửa đổi Luật Phá sản, rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục pháp lý, mở rộng phạm vi áp dụng chế tài phá sản rút gọn; đẩy mạnh áp dụng thủ tục tố tụng trên nền tảng điện tử, cải cách cơ chế xử lý tài sản*”.

Các chủ trương, định hướng nêu trên đặt ra yêu cầu phải sửa đổi Luật Phá sản năm 2014 đáp ứng yêu cầu hoàn thiện thể chế, góp phần giải phóng sức sản xuất, khơi thông nguồn lực, tăng cường hội nhập quốc tế, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

2. Cơ sở pháp lý

Luật Phá sản năm 2014 được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19/6/2014, đã khắc phục một số bất cập, hạn chế của Luật Phá sản năm 2004. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, kết quả tổng kết thực tiễn thi hành Luật Phá sản năm 2014 cho thấy còn nhiều điểm nghẽn trong giải quyết vụ việc phá sản, nhu cầu giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã không ít nhưng kết quả giải quyết chưa nhiều, thời gian giải quyết một vụ việc phá sản kéo dài, ảnh hưởng đến kết quả thu hút đầu tư vào Việt Nam... Tình trạng này có những nguyên nhân chủ quan, khách quan như sau:

Một là, quy định về thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh là một khâu trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản nhưng thời điểm và các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã phục hồi chưa phù hợp để khuyến khích việc áp dụng thủ tục này sớm, chưa kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã có nguy cơ mất khả năng thanh toán.

Hai là, chưa quy định về thủ tục rút gọn để phục hồi, phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã có tính chất đặc thù (quy mô doanh nghiệp, hợp tác xã nhỏ, siêu nhỏ...); chưa quy định giải quyết vụ việc phá sản trên môi trường điện tử, chưa tận dụng được tính linh hoạt, hiệu quả của công nghệ thông tin để giải quyết vụ việc phá sản.

Ba là, các quy định liên quan tới nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, quản lý Quản tài viên (người đóng vai trò chính, quan trọng trong vụ việc phá sản) còn có điểm bất cập, chưa hợp lý, chưa thể hiện đúng vai trò của Quản tài viên trong quá trình giải quyết vụ việc phá sản; trình độ, năng lực của người tiến hành thủ tục phá sản (Thẩm phán, Quản tài viên,

Chấp hành viên...) còn hạn chế, chưa có kiến thức chuyên sâu nên còn e ngại, lúng túng khi giải quyết loại án đặc biệt phức tạp này.

Bốn là, các quy định về tạm ứng chi phí phá sản, miễn tạm ứng chi phí phá sản; xử lý tài sản; giải quyết tranh chấp có liên quan doanh nghiệp, hợp tác xã; thủ tục thi hành quyết định tuyên bố phá sản, giải quyết vụ việc phá sản có yếu tố nước ngoài... còn chưa cụ thể, thực tiễn thi hành còn nhiều vướng mắc” dẫn đến những điểm nghẽn trong giải quyết vụ việc phá sản như: không có chi phí để thực hiện các thủ tục trong quá trình phá sản; không thể xử lý được tài sản hoặc việc xử lý tài sản kéo dài, chưa hiệu quả nên chưa tối ưu hóa được giá trị tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã; tranh chấp mà doanh nghiệp, hợp tác xã là một bên được giải quyết qua nhiều vòng tố tụng, không thể tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã trong thời hạn pháp luật phá sản quy định.

Năm là, nhận thức, hiểu biết, thói quen trong đời sống xã hội, kinh doanh ở Việt Nam còn e dè với chế định phá sản mà không xem phá sản là chấm dứt sự tồn tại của doanh nghiệp, hợp tác xã yếu kém để bắt đầu một cơ hội kinh doanh mới; chưa khoan dung với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh thất bại; sự tham gia, phối hợp của chủ nợ, doanh nghiệp, hợp tác xã bị yêu cầu áp dụng thủ tục phá sản và một số cơ quan nhà nước có liên quan còn hạn chế; chế tài, biện pháp xử lý khi cá nhân, cơ quan, tổ chức vi phạm quy định của pháp luật phá sản còn chưa nghiêm.

3. Cơ sở thực tiễn

Luật Phá sản năm 2014 đã tiếp thu, tham khảo có chọn lọc nhiều kinh nghiệm của các quốc gia và thông lệ quốc tế về giải quyết phá sản. Tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế - xã hội thay đổi nhanh chóng, phức tạp, khoa học kỹ thuật phát triển cao... các quốc gia trên thế giới đã không ngừng tiến hành cải cách pháp luật phá sản, ứng dụng thành tựu khoa học tiên bộ, phù hợp để giải quyết phá sản hiệu quả, nhanh chóng hơn như: giải quyết phá sản trên môi trường điện tử, phá sản rút gọn đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, đẩy mạnh các cơ chế để phục hồi doanh nghiệp... nhằm phát huy vai trò khơi thông nguồn lực, phát triển kinh tế thị trường

Từ những căn cứ nêu trên, việc xây dựng và ban hành Luật Phục hồi, phá sản là khách quan và cần thiết.

CÁC ĐIỂM MỚI CƠ BẢN

Tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật số 142/2025/QH15 về Phục hồi, phá sản, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2026. Luật Phục hồi, phá sản đã sửa đổi, bổ sung các quy định còn vướng mắc, bất cập trong thực tiễn giải quyết vụ việc phá sản; tạo hành lang pháp lý thuận lợi để doanh nghiệp, hợp tác xã phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh; tuyên bố phá sản và thanh lý kịp thời những doanh nghiệp, hợp tác xã không còn khả năng phục hồi. Luật Phục hồi, phá sản gồm 08 chương, với 88 Điều, so với Luật Phá sản năm 2014 có một số điểm mới cơ bản sau:

Thứ nhất, về tên gọi của văn bản luật

Đổi tên “Luật Phá sản” thành “Luật Phục hồi, phá sản” để phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật gồm hai thủ tục độc lập - thủ tục phục hồi và thủ tục phá sản; đồng thời thể hiện rõ mục tiêu, định hướng của Đảng và Nhà nước là khuyến khích, ưu tiên phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã ngay từ khi có nguy cơ mất khả năng thanh toán để giúp doanh nghiệp, hợp tác xã có cơ hội hồi sinh và tiếp tục đóng góp cho nền kinh tế.

Thứ hai, về chính sách của Nhà nước trong phục hồi, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã

Nhà nước có chính sách hỗ trợ về thuế, phí, tín dụng, lãi suất, đất đai, công nghệ, chuyển đổi số và các biện pháp hỗ trợ khác cho doanh nghiệp, hợp tác xã gặp khó khăn trong kinh doanh thực hiện thủ tục phục hồi, phá sản. Căn cứ vào khả năng cân đối nguồn lực của Nhà nước từng thời kỳ, Chính phủ trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền cơ chế, chính sách cụ thể để hỗ trợ hoặc để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, hợp tác xã trong phục hồi, phá sản. Quy định này nhằm giúp doanh nghiệp, hợp tác xã phục hồi hoạt động kinh doanh hoặc rút lui khỏi thị trường một cách có trật tự, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, lành mạnh hóa nền kinh tế.

Thứ ba, về chi phí phá sản và tạm ứng chi phí phá sản

Ngân sách nhà nước bảo đảm tạm ứng chi phí đối với các trường hợp sau: người nộp đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phá sản là người lao động, công đoàn, cơ quan quản lý thuế, cơ quan bảo hiểm xã hội; hoặc trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã không còn

tài sản hoặc còn tài sản nhưng không thanh lý, thu hồi được hoặc còn tài sản nhưng không đủ để nộp lệ phí phá sản, tạm ứng chi phí phá sản, thanh toán chi phí phá sản. Tiền tạm ứng chi phí phá sản trong trường hợp này sẽ được hoàn trả ngay vào ngân sách nhà nước khi bán được tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã. Quy định này nhằm tháo gỡ vướng mắc trong giải quyết vụ việc phá sản là không có kinh phí để chi trả tạm ứng chi phí phá sản, chi phí phá sản trong các trường hợp nêu trên.

Thứ tư, về thương lượng, hòa giải

Luật quy định khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ nợ, người tham gia thủ tục phục hồi, phá sản khác thực hiện thương lượng, hòa giải trong quá trình giải quyết vụ việc phục hồi, phá sản. Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản có trách nhiệm tiến hành hòa giải theo đề nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ nợ, người tham gia thủ tục phục hồi, phá sản khác. Thẩm phán có trách nhiệm tiến hành hòa giải tranh chấp liên quan đến tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã trong thủ tục phá sản theo đề nghị của người tham gia thủ tục phá sản. Trường hợp các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp thì Thẩm phán lập biên bản hòa giải thành và ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên. Quy định trên nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đạt được các thỏa thuận về phương án phục hồi hoặc xác nhận nợ, giải quyết tranh chấp trong thủ tục phá sản.

Thứ năm, về giải quyết vụ việc phục hồi, phá sản trên môi trường điện tử

Luật đã bổ sung quy định các thủ tục có thể thực hiện trên môi trường điện tử trong quá trình giải quyết vụ việc phục hồi, phá sản như: cấp, tổng đạt, thông báo, gửi văn bản; nộp đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phục hồi, phá sản; nộp lệ phí, tạm ứng chi phí, chi phí phục hồi, phá sản; cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ; phiên họp giải quyết vụ việc phục hồi, phá sản; hoạt động khác theo quy định của pháp luật; quy định đa dạng, linh hoạt các phương thức cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng. Luật cũng quy định việc đăng công khai các thông tin liên quan đến vụ việc phục hồi, phá sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về phục hồi, phá sản.

Thứ sáu, bổ sung thủ tục phục hồi là thủ tục độc lập

Để khắc phục những vướng mắc, khó khăn của Luật Phá sản năm 2014 và phát huy hiệu quả của thủ tục phục hồi theo hướng ưu tiên áp dụng phục hồi để tạo cơ hội, nâng cao hiệu quả phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, kịp thời hỗ trợ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy

phát triển kinh tế, Luật này đã quy định thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh độc lập với thủ tục phá sản với một số nội dung cơ bản sau:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã có nguy cơ mất khả năng thanh toán (là doanh nghiệp, hợp tác xã không thanh toán được khoản nợ sẽ đến hạn trong 06 tháng hoặc khoản nợ đã đến hạn nhưng chưa quá 06 tháng) hoặc đã mất khả năng thanh toán (là doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán) có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phục hồi.

- Người nộp đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phục hồi phải nộp kèm theo phương án phục hồi hoạt động kinh doanh; danh sách chủ nợ, người mắc nợ và tài liệu, chứng cứ kèm theo để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp để Tòa án xem xét, quyết định.

- Tiếp tục kế thừa thủ tục và những chính sách hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã đã được quy định tại khoản 1 Điều 52, Điều 61 Luật Phá sản năm 2014 và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan, đồng thời bổ sung những chính sách đặc thù khác thực sự phù hợp với chính sách quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã và điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay mà có tính đồng thuận cao để khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã nộp đơn phục hồi; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã phục hồi như: khoan tiền thuế nợ; tạm dừng việc thanh toán một số khoản nợ; tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất và các biện pháp hỗ trợ khác...

Thứ bảy, bổ sung chủ thể nộp đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phá sản

Luật đã bổ sung hai chủ thể nộp đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phá sản là cơ quan quản lý thuế và cơ quan bảo hiểm:

- Cơ quan quản lý thuế phải nộp đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của Luật Quản lý thuế, Chính phủ quy định điều kiện nộp đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phá sản.

- Cơ quan bảo hiểm xã hội có quyền nộp đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã khi cơ quan bảo hiểm xã hội đã thông báo đôn đốc đối với khoản chậm, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế nhưng không có phản hồi trong 03 năm liên tiếp gần nhất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

Quy định này giúp chấm dứt hoạt động và “khai tử” những doanh nghiệp, hợp tác xã nợ thuế, nợ bảo hiểm kéo dài, không còn tồn tại, hoạt động trên thực tế nhưng không thể rút khỏi thị trường do không có người nộp đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phá sản; góp phần giảm áp lực quản lý, theo dõi của các cơ quan quản lý nhà nước.

Thứ tám, bổ sung quy định về thủ tục phục hồi, phá sản rút gọn

Luật đã bổ sung thủ tục phục hồi, phá sản rút gọn đối với doanh nghiệp, hợp tác xã có ít chủ nợ, số nợ nhỏ hoặc quy mô doanh nghiệp, hợp tác xã nhỏ, siêu nhỏ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật; mở rộng phạm vi các trường hợp áp dụng thủ tục phá sản rút gọn để rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu quả giải quyết vụ việc; thời hạn thực hiện các thủ tục bằng một nửa thời hạn trong thủ tục phục hồi, phá sản thông thường; điều kiện thông qua Nghị quyết Hội nghị chủ nợ; quy định việc chuyển đổi thủ tục phục hồi rút gọn sang giải quyết theo thủ tục thông thường khi vụ việc không còn đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục rút gọn (*các Điều 68, 69, 70, 71*).

Thứ chín, về cơ chế xử lý tài sản

Luật đã bổ sung một số cơ chế xử lý tài sản sau:

- Bổ sung quy định cho phép chuyển nhượng đồng bộ tài sản, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ mảng kinh doanh, hoạt động kinh doanh; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp, hợp tác xã để tối ưu hóa giá trị tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã và bảo đảm duy trì việc làm cho người lao động trước khi có quyết định tuyên bố phá sản (*các Điều 30, 33, 42, 61*).

- Bổ sung biện pháp khẩn cấp tạm thời “cho bán hàng hóa, tài sản nếu chi phí bảo quản, lưu giữ, trông giữ lớn hơn giá trị của hàng hóa, tài sản đó” (Điểm b Khoản 1 Điều 58).

- Quy định Quản tài viên chịu trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định tuyên bố phá sản. Trường hợp xét thấy cần thiết phải thực hiện các biện pháp cưỡng chế thì Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản đề nghị cơ quan thi hành án dân sự thực hiện các biện pháp cưỡng chế để thu hồi, giao tài sản theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự (*Khoản 4 Điều 76*).

- Bổ sung quy định trường hợp tài sản không bán được, không có giá trị thì Quản tài viên đề xuất Thẩm phán xác định tài sản đó không còn là tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản (*Khoản 6 Điều 77*).

Thứ mười, về giải quyết vụ việc phục hồi, phá sản có yếu tố nước ngoài

Luật đã bổ sung quy định về phạm vi, thẩm quyền yêu cầu Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài hỗ trợ vụ việc phục hồi, phá sản; quy định phạm vi, thẩm quyền, các biện pháp hỗ trợ và các trường hợp Tòa án Việt Nam từ chối yêu cầu hỗ trợ vụ việc phục hồi, phá sản nước ngoài, công nhận và cho thi hành bản án, quyết định về phục hồi, phá sản của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

Thứ mười một, về giải quyết tranh chấp trong thủ tục phá sản

Việc giải quyết tranh chấp trong thủ tục phá sản do Tòa án giải quyết vụ việc phá sản tiến hành với thủ tục nhanh chóng, giảm chi phí. Việc giải quyết tranh chấp trong thủ tục phá sản là một phần của thủ tục phá sản mà không phải là xét xử thông thường theo thủ tục tố tụng dân sự, vì doanh nghiệp, hợp tác xã đã trong tình trạng mất khả năng thanh toán. Để khắc phục sai sót có thể xảy ra, quyết định giải quyết tranh chấp có thể bị người tham gia thủ tục phá sản đề nghị xem xét lại, Viện kiểm sát kiến nghị với Chánh án Tòa án đã ra quyết định.

Đối với những tranh chấp mới phát sinh trong quá trình áp dụng thủ tục phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, thì việc giải quyết được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, đối với những tranh chấp mới phát sinh trong quá trình thực hiện phương án phục hồi hoạt động kinh doanh sau khi Tòa án đã thụ lý đơn yêu cầu áp dụng thủ tục phá sản, thì do Tòa án đang giải quyết vụ việc phá sản đó giải quyết.

KẾT LUẬN

Việc ban hành Luật Phục hồi, phá sản nhằm sửa đổi, bổ sung các quy định còn vướng mắc, bất cập trong thực tiễn; tháo gỡ những điểm nghẽn trong giải quyết vụ việc phá sản; tạo hành lang pháp lý thuận lợi để doanh nghiệp, hợp tác xã phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh; tuyên bố phá sản và thanh lý kịp thời những doanh nghiệp, hợp tác xã không còn khả năng phục hồi; khơi thông nguồn lực, hỗ trợ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện của Việt Nam, đóng góp vào việc đưa Đất nước vững bước tiến vào “*kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh*”.

Cụ thể gồm: (1) Xây dựng, hoàn thiện thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã; (2) Xây dựng thủ tục phục hồi rút gọn, thủ tục phá sản rút gọn đối với doanh nghiệp, hợp tác xã; (3) Ứng dụng giao dịch điện tử trong giải quyết vụ việc phục hồi, phá sản; (4) Hoàn thiện quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Quản tài viên, doanh nghiệp, quản lý, thanh lý tài sản, người tiến hành thủ tục phục hồi, phá sản, người tham gia thủ tục phục hồi, phá sản; (5) Hoàn thiện trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc phá sản để khắc phục vướng mắc, bất cập và phù hợp với thông lệ quốc tế.
